

Số: 347/2019/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN  
NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:**

**- Người yêu cầu: Chị Trần Thị H, sinh năm 1980**

HKTT: Tổ 10, phường TT, quận Long Biên, TP Hà Nội

**- Và: Anh Bùi Thịnh Đ, sinh năm 1980**

HKTT: Tổ 10, phường TT, quận Long Biên, TP Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/5/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội chị Trần Thị H và anh Bùi Thịnh Đ đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Thịnh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H, anh Đ xác nhận có 03 con chung là: Bùi Quang H, sinh ngày 27/6/2000 (Đã trưởng thành), Bùi Khánh L, sinh ngày 14/3/2004 và Bùi Khánh V, sinh ngày 21/9/2009. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận Chị H trực tiếp nuôi cháu L và cháu V, không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con. Cháu H đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Theo quy định pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/5/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Thịnh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh Đ xác nhận có 03 con chung là: Bùi Quang H, sinh ngày 27/6/2000 (Đã trưởng thành), Bùi Khánh L, sinh ngày 14/3/2004 và Bùi Khánh V, sinh ngày 21/9/2009. Giao 02 con chung là cháu Bùi Khánh L và Bùi Khánh V cho Chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tồn nuôi con của anh Đ cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Cháu Bùi Quang H đã trưởng thành nên không xét.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị H, anh Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh chị mỗi người đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0001730, 0001731 ngày 03/6/2019 nay được chuyển thành lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã TT (nay là phường TT, Long Biên (Số 35 ngày 16/5/2000)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

#### **THẨM PHÁN**

*Nguyễn Thị Phương Huyền*